TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NAM ĐÀN** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **06**/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 17 - 7- 2020
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM ĐÀN, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Lài.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hữu Xuân.

2. Ông Phan Đình Nguyện.

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Kiều Oanh - Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà*:** Ông Trần Minh Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 249/2019/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2019 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2020/QĐXXST-HNGĐ, ngày 02 tháng 6 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 05a/2020/QĐST-HNGĐ, ngày 26 tháng 6 năm 2020; giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Nguyễn Thế L, sinh năm 1988.

Nơi cư trú: Xóm X (nay là xóm Y), xã NL, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An.

Có mặt.

2. Bị đơn: Chị Phan Thị V (tên gọi khác: Phan Thị A), sinh năm 1992.

Nơi ĐKHKTT: Xóm X (nay là xóm Y), xã NL, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An.

Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 10/12/2019 cũng như bản tự khai, lời khai trong quá trình thu thập chứng cứ và tại phiên tòa, nguyên đơn anh Nguyễn

Thế L trình bày: Nguyên đơn và bị đơn chị Phan Thị V kết hôn ngày 03 tháng 02 năm 2012, có đăng ký kết hôn tại UBND xã NL, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An. Hôn nhân hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng tính tình không hợp, không tìm được tiếng nói chung trong xây dựng hạnh phúc gia đình nên thường xuyên xẩy ra cãi vã. Năm 2014 đến nay vợ chồng không chung sống với nhau, không quan tâm, chăm sóc nhau. Hai vợ chồng liên lạc qua điện thoại nhưng không thể tiếp tục trở về chung sống với nhau. Nay nguyên đơn thấy tình nghĩa vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với chị Phan Thị V. Về con chung: Vợ chồng có một con chung là Nguyễn Văn Nam Đ, sinh ngày 15 tháng 9 năm 2010. Vợ chồng ly hôn, nguyên đơn yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu chị Phan Thị V cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung và các khoản nợ của vợ chồng: Nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại văn bản đề ngày 08/02/2020, bị đơn chị Phan Thị V thống nhất lời khai của nguyên đơn về xác lập quan hệ hôn nhân. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được hai thì xẩy ra mâu thuẫn vì cả hai bất đồng quan điểm, không chung sống với nhau từ năm 2014 đến nay. Anh Nguyễn Thế L yêu cầu ly hôn, bị đơn đồng ý. Về con chung: Vợ chồng có một chung như nguyên đơn trình bày. Vợ chồng ly hôn, bị đơn nhường quyền nuôi con cho anh Nguyễn Thế L, đề nghị anh Lực tạo điều kiện cho bị đơn gặp con và hoãn cấp dưỡng nuôi con do kinh tế của bị đơn đang khó khăn. Về tài sản chung và các khoản nợ của vợ chồng: Bị đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì điều kiện đi làm ăn xa không thể tham gia trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án được nên bị đơn xin vắng mặt tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn. Tòa án nhân dân huyện Nam Đàn đã tiến hành tống đạt hợp lệ các Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng chị V vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Tòa án đã tiến hành xác minh các nội dung tranh chấp trong vụ án tại UBND xã NL, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An; ủy thác đến Tòa án nhân dân huyện NĐ, tỉnh Nghệ An để xác minh tại UBND xã NT, huyện NĐ, tỉnh Nghệ An và lấy lời khai của ông Phan Văn D (là bố đẻ của chị Phan Thị V) thì được cung cấp thông tin: Chị Phan Thị V là con ông Phan Văn D và bà Chu Thị X, trú tại xóm Z, xã NĐ, huyện Nam Đàn. Năm 2012 chị V kết hôn với anh L nên năm 2013 chị V chuyển khẩu về đăng ký tại xóm X, xã NL, huyện Nam Đàn và chung sống cùng

gia đình anh L. Hiện tại chị V đang có hộ khẩu thường trú tại xã NL, huyện Nam Đàn. Từ năm 2014 đến nay, chị V đi làm ăn, không thường xuyên sinh sống tại nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cũng không sinh sống với bố mẹ đẻ. Mỗi năm chị V về thăm bố mẹ tại xã NT, huyện NĐ từ 3 đến 4 lần và liên lạc thường xuyên qua điện thoại nhưng không cung cấp địa chỉ cư trú cụ thể. Về con chung: Anh L và chị V có 01 con chung như nguyên đơn trình bày. Từ năm 2014 đến nay, vợ chồng không chung sống với nhau, con chung do anh Nguyễn Thế L trực tiếp nuôi dưỡng tại xã NL, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An.

Tại Bản tự khai và Biên bản lấy lời khai ngày 03/3/2020, cháu Nguyễn Văn Nam Đ trình bày nguyện vọng khi bố mẹ ly hôn được sống cùng bố Nguyễn Thế L.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Toà án thụ lý vụ án đúng thẩm quyền; xác định đúng quan hệ tranh chấp; trong quá trình điều tra thu thập chứng cứ, Thẩm phán chấp hành đúng quy định tại Điều 48 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Quá trình thu thập chứng cứ, thủ tục tống đạt đảm bảo quyền lợi cho các đương sự. Về việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử đã thực hiện theo đúng trình tự quy định từ Điều 239 đến Điều 260 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của Thư ký phiên tòa được thực hiện theo đúng quy định tại Điều 51 Bộ luật Tố tụng dân sự. Về việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, Điều 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không có mặt trong quá trình Tòa án giải quyết nên bị đơn không thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Về tình cảm: Anh Nguyễn Thế L được ly hôn chị Phan Thị V. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Văn Nam Đ, sinh ngày 15 tháng 9 năm 2010 cho anh Nguyễn Thế L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi con trưởng thành, đủ 18 tuổi. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Phan Thị V do anh Nguyễn Thế L không yêu cầu. Về tài sản chung và các khoản nợ: Các đương sự không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1]. Về thẩm quyền: Anh Nguyễn Thế L yêu cầu ly hôn và giải quyết việc nuôi con chung với chị Phan Thị V có đăng ký hộ khẩu thường trú tại xã NL, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An nên Tòa án nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An thụ lý giải quyết vụ án theo thủ tục chung là có căn cứ theo quy định khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Bị đơn chị Phan Thị V không có yêu cầu phản tố, được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt. Mặt khác tại văn bản đề ngày 08/02/2020 bị đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vụ án là có căn cứ theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Thế L và chị Phan Thị V có đủ điều kiện kết hôn theo quy định tại Điều 8 Luật Hôn nhân và gia đình và có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 15/2012, quyển số 01/2010, ngày 03 tháng 02 năm 2012 của UBND xã NL, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An nên đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng về quan điểm, không tìm được tiếng nói chung trong xây dựng hạnh phúc gia đình nên thường xuyên xảy ra cãi vã. Từ năm 2014 đến nay vợ chồng không chung sống với nhau. Xét thấy vợ chồng không chung sống với nhau, không còn quan tâm, chăm sóc nhau là vi phạm nghiêm trọng quyền và nghĩa vụ của vợ, chồng theo quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Anh Nguyễn Thế L và chị Phan Thị V xác định tình cảm vợ chồng không còn và đều có nguyện vọng được ly hôn. Căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu của anh Nguyễn Thế L được ly hôn với chị Phan Thị V.

[2]. Về con chung: Vợ chồng có một con chung là Nguyễn Văn Nam Đ, sinh ngày 15 tháng 9 năm 2010. Vợ chồng ly hôn, anh Nguyễn Thế L yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung đến khi trưởng thành, chị Phan Thị V đồng ý giao con chung cho anh Nguyễn Thế L trực tiếp nuôi dưỡng. Mặt khác, thời gian vợ

chồng không chung sống với nhau cho đến nay, con chung do anh Nguyễn Thế L trực tiếp nuôi dưỡng , con chung phát triển thể chất, tinh thần bình thường và con có nguyện vọng muốn được sống cùng bố. Vì vậy, Hội đồng xét xử giao con chung cho anh Nguyễn Thế L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi con trưởng thành, đủ 18 tuổi là phù hợp với nguyện vọng các bên và phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3]. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Nguyễn Thế L không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Phan Thị V.

[4]. Về tài sản chung và các khoản nợ: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét. Nếu sau có phát sinh tranh chấp thì các đương sự có quyền khởi kiện đến Tòa án bằng vụ án khác theo quy định của pháp luật.

[5]. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định của pháp luật.

[6]. Các đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh Nguyễn Thế L và chị Phan Thị V (tên gọi khác: Phan Thị A).

2. Về nuôi con chung: Giao con chung Nguyễn Văn Nam Đ, sinh ngày 15 tháng 9 năm 2010 cho anh Nguyễn Thế L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi con trưởng thành, đủ 18 tuổi. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Phan Thị V (tên gọi khác: Phan Thị A) do anh Nguyễn Thế L không yêu cầu.

Chị Phan Thị V (tên gọi khác: Phan Thị A) có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và các khoản nợ: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét. Nếu sau có phát sinh tranh chấp thì các đương sự có quyền khởi kiện đến Tòa án bằng vụ án khác theo quy định của pháp luật.

4. Về án phí: Anh Nguyễn Thế L phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn

đồng) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0002395 ngày 11 tháng 12 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An. Anh Nguyễn Thế L đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Nam Đàn;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA; VPTA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Thị Lài